UBND TỈNH NGHỆ AN
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-SKHCN

Nghệ An, ngày tháng năm 202

BÁO CÁO
Tình hình triển khai thực hiện năm 2022 đối với Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc

Kính gửi: Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc, Sở Khoa học và Công nghệ Nghệ An đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 363/KH-UBND ngày 01/7/2021 Kế hoạch thực hiện Đề án "Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa" trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030.

I. Kết quả thực hiện:

1. Về Công tác đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch số 363/KH-UBND:

- Ban hành Công văn số 143/SKHCN –TĐC ngày 22/02/2022 về việc thực hiện kế hoạch số 363/KH-UBND ngày 01/7/2021 và Kế hoạch số 683/KH-UBND ngày 17/11/2021

- Ban hành Công văn số 2216/SCT-KTATMT v/v quy định an toàn thực phẩm, ghi nhãn hàng hóa thực phẩm;

2. Về công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa:

- Tổ chức 03 lớp Tập huấn, tuyên truyền phổ biến các văn bản pháp luật về lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và truy xuất nguồn gốc cho các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh (OCOP); Số lượng: 240 người;

- Tập huấn, tuyên truyền phổ biến các văn bản pháp luật về an toàn thực phẩm, ghi nhãn hàng hóa, truy xuất nguồn gốc về lĩnh vực Công thương;

- Tập huấn, hướng dẫn thực hiện ghi nhãn hàng hóa và sử dụng tem truy xuất nguồn gốc cho các hợp tác xã, hộ dân trồng cam nằm trong vùng chỉ dẫn địa lý "Vinh";

- Phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức hướng dẫn xây dựng, công bố tiêu chuẩn áp dụng, ghi nhãn hàng hóa và hệ thống truy xuất nguồn gốc cho cán bộ xã, các hộ dân, hợp tác xã, tổ hợp tác và đồng bào dân tộc;

- Tham gia hội thảo Hội thảo truy xuất nguồn gốc do Trung tâm Mã số mã vạch tổ chức (02 người);

3. Xây dựng Danh mục sản phẩm, hàng hóa bắt buộc áp dụng truy xuất nguồn gốc, nhóm sản phẩm, hàng hóa ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc và theo yêu cầu của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh:

Tính đến thời điểm hiện nay, các sở ngành (Sở Nông nghiệp và Phát triên nông thôn, Sở Y tế, Sở Công thương) chưa tham mưu ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa bắt buộc áp dụng truy xuất nguồn gốc, nhóm sản phẩm, hàng hóa ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc và theo yêu cầu của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Về Xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật cần thiết cho hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh

Xây dựng phần mềm về truy xuất nguồn gốc, thiết kế và cung cấp mã QRcode cho các cơ sở sản xuất nông lâm thủy sản để tăng cường công tác quản lý, truy xuất nguồn gốc, giới thiệu, quảng bá sản phẩm nông lâm thủy sản; xây dựng trang Website quản lý chất lượng an toàn thực phẩm. Đến thời điểm hiện tại đã thiết kế và cung cấp 83 mã Qrcode cho 75 cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản. Ngoài ra đã hỗ trợ thiết kế, in 245.000 tem truy xuất nguồn gốc; hỗ trợ xây dựng 25 mã vạch, mã Qrcode;

II. Đánh giá chung:

Trong thời gian qua, trên địa bàn tỉnh cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã áp dụng nhiều giải pháp truy xuất nguồn gốc sản phẩm như: sử dụng mã số, mã vạch, áp dụng chương trình quản lý chất lượng tiên tiến (HACCP, GlobalGAP, VietGAP, GMP…), sử dụng tem QR code…, tuy nhiên các giải pháp đang thực hiện mang tính truyền thống, còn bộc lộ nhiều hạn chế, các thông tin truy xuất chưa được đầy đủ, chưa truy xuất được nguồn gốc quá trình hình thành sản phẩm. Tỷ lệ sản phẩm có gắn mã QR code đáp ứng theo yêu cầu còn rất hạn chế, chưa đầy đủ thông tin, sẽ rất khó khăn khi tiến tới tích hợp vào cổng thông tin truy xuất nguồn gốc quốc gia, liên quốc gia theo Quyết định100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc. Các sở ngành liên quan đã tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn, hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kết nối Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia phục vụ nghiên cứu và phát triển công nghệ, giải pháp ứng dụng trong truy xuất nguồn gốc, hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất nghiên cứu áp dụng các công nghệ mới để nâng cao hiệu quả hoạt động truy xuất nguồn gốc;

Để từng bước mở rộng mạng lưới truy xuất nguồn gốc, xác thực thông tin sản phẩm thực phẩm, nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh một cách hiệu quả, nâng cao năng lực quản lý, tăng sức cạnh tranh cho doanh nghiệp và tạo niềm tin đối với người tiêu dùng. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xây dựng phần mềm về truy xuất

nguồn gốc, thiết kế và cung cấp mã QRcode cho các cơ sở sản xuất nông lâm thủy sản để tăng cường công tác quản lý, truy xuất nguồn gốc, giới thiệu, quảng bá sản phẩm nông lâm thủy sản; xây dựng trang Website quản lý chất lượng an toàn thực phẩm.

III. Khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch:

1. Nhận thức về Hệ thống truy xuất của một bộ phận quản lý và tổ chức doanh nghiệp còn hạn chế.

Phần lớn các sản phẩm đang gắn mã QR Code, được cho là truy xuất nguồn gốc nhưng không phải, mà đó chỉ là truy xuất thông tin cơ sở sản xuất. Vì khi sử dụng phần mềm quét mã, kết quả không có đầy đủ các thông tin về sản phẩm, quá trình hình thành sản phẩm, các tiêu chuẩn áp dụng trong sản xuất, sơ chế, chế biến…Các loại tem truy xuất nguồn gốc trên thị trường hiện nay mang tính tự phát, cơ sở tự đưa ra sự lựa chọn nhà cung cấp các giải pháp, tuy nhiên độ an toàn về thông tin, độ chính xác, độ bảo mật đến đâu cũng chưa được đánh giá, thẩm định, chưa được cơ quan quản lý giám sát;

Truy xuất thông qua mã QR Code là một phương thức quản lý mới, sử dụng yếu tố công nghệ là chính, nên việc tiếp cận của cơ sở cũng còn hạn chế, nhất là các cơ sở sản xuất ban đầu (cơ sở trồng trọt, chăn nuôi...) cần có thời gian để làm quen, đồng thời cần phải giám sát, theo dõi việc duy trì áp dụng của cơ sở.

2. Các cơ quan chủ quản của các ngành vẫn chưa ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa truy xuất nguồn gốc thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, ngành dẫn đến địa phương không có căn cứ để triển khai thực hiện;

3. Về cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ hoạt động truy xuất nguồn gốc chưa thể triển khai vì: hiện nay ở Việt Nam, tình trạng loạn phần mềm truy xuất nguồn gốc, loạn app đang diễn ra khá phổ biến. Hệ thống truy xuất nguồn gốc ở Việt Nam chưa thống nhất theo tiêu chuẩn GS1 của Tổ chức Mã số mã vạch toàn cầu. "Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hoá quốc gia" theo chuẩn quốc tế vẫn đang trong giai đoạn xây dựng, chưa hoàn thiện.

4. Chưa có các lớp đào tạo cho công chức, viên chức, những người thực thi nhiệm vụ triển khai về Truy xuất nguồn gốc tại địa phương, dẫn đến cách hiểu, phương thức triển khai nhiệm vụ gặp nhiều khó khăn.

III. Đề xuất, kiến nghị:

1. Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ:

- Quan tâm, bố trí kinh phí, tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo chuyên sâu về nội dung Truy xuất nguồn gốc cho các địa phương.

- Đẩy nhanh quá trình hoàn thiện Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hoá quốc gia" theo chuẩn quốc tế và có hướng dẫn cụ thể cho các địa phương về phương thức thực hiện, đầu tư kỹ thuật phù hợp để tránh những lãng phí khi đầu tư những phần mềm không tương thích.

2. Đề nghị các bộ, ngành liên quan: Sớm ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa truy xuất nguồn gốc thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, ngành và hướng dẫn địa phương xây dựng thực hiện.

Trên đây là báo cáo tình hình kết quả thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ rên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2022.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- UBND tỉnh; (báo cáo)
- GĐ, các PGĐ Sở ;
- Lưu VT, Chi cục.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Viết Hùng